TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 21-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc;

Ông Huỳnh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2025/TLST-HS ngày 30/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 30/7/2025 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số 34/TB-TA ngày 11/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Phan Tuấn V, sinh năm 1994 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ B, ấp B, xã T, huyện V (N là xã T), tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1957 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1959; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 (bốn) anh chị em; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/09/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 31/3/2020 bị Công an huyện V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 09/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 09/01/2025, chuyển tạm giam ngày 17/01/2025 theo Lệnh số 51/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Tấn P, sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V (N là xã T), tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1955 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1955; bị cáo là con thứ 07 (bảy) trong gia đình có 09 (chín) anh chị em; có vợ là Phan Thị Thanh T2, sinh năm 1991, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 09/01/2025, chuyển tạm giam ngày 17/01/2025 theo Lệnh số 52/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (B).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/01/2025, Phan Tuấn V đến nhà Nguyễn Tấn P tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai hỏi mua 500.000 đồng ma túy để sử dụng. P không có sẵn ma túy nhưng vẫn nhận của V 500.000 đồng và nói V về nhà chờ P liên hệ mua ma túy. Sau đó P gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho người tên B (chưa rõ họ, địa chỉ) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, B đồng ý và hẹn P đến khu vực Công viên T thuộc phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giao nhận ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P đến khu vực Công viên T đưa cho B 1.000.000 đồng và nhận 01 gói thuốc lá hiệu Jet (bên trong có 02 bịch ma túy), 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói ma túy. P đem ma túy về nhà tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. P chia 02 bịch ma túy vừa mua thành 03 bịch nhỏ, mục đích bán lại cho V 01 bịch, 02 bịch còn lại P cất giấu vào túi quần bên phải để sử dụng. Đến 21 giờ cùng ngày, P sử dụng điện thoại Samsung gắn sim số 0377.181.801 gọi cho V số 0921.881.663 gắn trên điện thoại Oppo nói V đến lấy ma túy. V đến nhà P lấy 01 bịch ma túy mang về nhà phân thành 02 bịch nhỏ để sử dụng dần.

Khoảng 12 giờ ngày 09/01/2025, V đến chơi tại nhà trọ Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1998, địa chỉ khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy. V rủ H2 đến nhà nghỉ T4 thuộc ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy. H2 đồng ý và cùng V đến thuê phòng số 04 nhà nghỉ N, V lấy chai nước có sẵn trong phòng dùng quẹt gas đốt hơ nắp chai đục 02 lỗ để gắn ống hút và nỏ thủy tinh (V mang theo) tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. V lấy một phần ma túy mua của P đổ vào nỏ thủy tinh, dùng quẹt gas đốt nung nóng bốc khói và cùng H2 sử dụng ma túy. Sau đó V cất giấu số ma túy còn lại trên trần trong phòng số 04. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tại phòng số 04 nhà nghỉ "T", lực lượng Công an xã V kiểm tra, phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người

phạm tội quả tang đối với Phan Tuấn V, Nguyễn Thị Ngọc H2 và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Tang vật thu giữ:

- 02 bịch nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 tẩu thủy tinh, 01 nắp nhựa, 01 ống hút nhựa), 01 quẹt gas.

- 01 điện thoại Oppo gắn sim số 0921.881.663 của Phan Tuấn V.

Sau khi bị bắt giữ, Phan Tuấn V khai báo về nguồn gốc ma túy là mua của Nguyễn Tấn P. Ngày 09/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tấn P tại ấp B, xã T, huyện V phát hiện thu giữ: 02 bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (ở túi quần bên phải của P); 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 cân tiểu ly, 01 kéo, 20 ống hút, 02 quẹt gas (trong tủ gỗ ở phòng ngủ của P); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa (ở bãi đất trống bên hông nhà sát cửa số); 01 điện thoại di động Samsung gắn sim số 0377.181.801.

P khai nhận vào sáng ngày 09/01/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P rủ Nguyễn Thị Thúy K (sống chung như vợ chồng với P) sử dụng ma túy. Sau đó P lấy gói ma túy mua của B vào ngày 07/01/2025 đổ vào bộ dụng cụ, dùng quẹt gas đốt nung nóng chảy bốc khói và cùng với K thay phiên nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, P cất bộ dụng cụ vào trong phòng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

+ Kết quả xét nghiệm (test nhanh) xác định Phan Tuấn V, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Thị Ngọc H2, Nguyễn Thị Thúy K dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định chất ma túy số 94/KL ngày 17/01/2025 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3711 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) bám dính trong 01 (một) nỏ (tẩu) thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,2709 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3255 gam, loại Ketamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M5) bám dính trong 01 (một) nỏ (tẩu) thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

H3 lại đối tượng sau giám định trong niêm phong số 94/KL-KTHS.

Kết quả điều tra xác định Nguyễn Tấn P tàng trữ nhiều chất ma tuý khác nhau, gồm 3,2709 gam ma túy loại Methamphetamine (Mẫu M3); 0,3255 gam ma túy loại Ketamine (Mẫu M) mục đích sử dụng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định cách tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 có căn cứ xác định: Mẫu M3 có khối lượng 3,2709 gam ma tuý loại Methamphetamine là 65,418%; Mẫu M4 có khối lượng 0,3255 gam ma tuý loại Ketamine là 1,8555%.

* Tang vật bị thu giữ gồm:

- 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh có nắp màu trắng đục sẵn 02 lỗ được gắn 01 ống hút màu xanh, 01 nỏ thủy tinh bên trong bám bụi tinh thể màu trắng; 01 quẹt ga; 01 hộp giấy màu xanh.

* Tại Kết luận giám định chất ma túy số 422/KL-KTHS ngày 20/3/2025 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy ma túy, có khối lượng 0,3540gam, loại Methamphetamine. Mẫu chất màu trắng bám trong nỏ thủy tinh (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

* Tại Bản cáo trạng số 116/CT-VKSVC ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (Nay là viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai) đã truy tố bị cáo Phan Tuấn V về các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai: Do trước đây không nhớ nên tại Cơ quan điều tra có một số nội dung đã khai không đúng. Cụ thể: Bị cáo V xác định không có việc ngày 07/01/2025 bị cáo đến nhà bị cáo P để lấy ma túy thì P đưa bị cáo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ma túy và rủ V cùng sử dụng ma túy. Bị cáo P xác định, bị cáo và Nguyễn Thị Thúy K sử dụng ma túy chung với nhau một lần ngày 09/01/2025 thì bị bắt chứ không phải sử dụng chung với nhau rất nhiều lần. Đối với các nội dung khác, các bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung miêu tả của Cáo trạng, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai): Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Tuấn V

với mức hình phạt: Từ 14 (Mười bốn) tháng đến 16 (Mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 04 (B1) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt cho 02 tội đối với bị cáo. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P với mức hình phạt: Từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt cho 03 tội đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 94/KL-KTHS; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy: 01 quẹt gas, 01 nắp nhựa, 01 ống hút nhựa) thu giữ của bị cáo V; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 bình nước, 01 ống hút nhựa), 01 cân tiểu ly, 01 kéo bằng kim loại, 20 ống hút, 02 quẹt gas thu giữ của bị cáo P. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo của bị cáo V; 01 điện thoại di động Samsung của bị cáo P, sử dụng vào việc phạm tội. Buộc bị cáo P giao nộp 500.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, là tài sản do phạm tội mà có. Đối với việc bị cáo V khai ngày 02/01/2025, ngày 05/01/2025 bị cáo mua ma túy của bị cáo P về sử dụng một mình; chị Nguyễn Thị Ngọc H2 khai có nhiều lần cùng bị cáo V sử dụng trái phép chất ma túy; người tên B có hành vi bán ma túy cho bị cáo P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

[2.1]. Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/01/2025 tại phòng số 04 nhà nghỉ "Trà My", ấp D, xã V, huyện V (N là xã T), tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Phan Tuấn V đã tổ chức

cho Nguyễn Thị Ngọc H2 và bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngoài ra, bị cáo Phan Tuấn V có hành vi tàng trữ trái phép 0,3711 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích sử dụng.

Ngày 07/01/2025, tại ấp B, xã T, huyện V (N là xã T), tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Nguyễn Tấn P có hành vi mua ma túy và bán lại cho bị cáo Phan Tuấn V.

Ngày 09/01/2025, cũng tại tại ấp B, xã T, huyện V (N là xã T), tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Nguyễn Tấn P đã tổ chức cho Nguyễn Thị Thúy K và bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngoài ra, bị cáo P có hành vi tàng trữ trái phép 3,2709 gam ma túy loại Methamphetamine, 0,3255 gam ma túy loại Ketamine, mục đích sử dụng.

[2.2]. Hành vi của bị cáo Phan Tuấn V đã đủ yếu tố cấu thành các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P đã đủ yếu tố cấu thành các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; "Mua bán trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 116/CT-VKSVC ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; bị Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt, tổ chức sử dụng. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[5.1]. Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 94/KL-KTHS; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 quẹt gas, 01 nắp nhựa, 01 ống hút nhựa) thu giữ của bị cáo V; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

(gồm: 01 bình nước, 01 ống hút nhựa), 01 cân tiểu ly, 01 kéo bằng kim loại, 20 ống hút, 02 quẹt gas thu giữ của bị cáo P. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo của bị cáo V; 01 điện thoại di động Samsung của bị cáo P, sử dụng vào việc phạm tội.

[5.2]. Buộc bị cáo P giao nộp 500.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, là tài sản do phạm tội mà có.

[6]. Đối với các nội dung khác liên quan đến vụ án:

[6.1]. Bị cáo V khai: Vào các ngày 02/01/2025 và ngày 05/01/2025 bị cáo mua ma túy của bị cáo P về sử dụng một mình. Tuy nhiên, bị cáo P không thừa nhận và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến lời khai này của bị cáo V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6.2]. Quá trình điều tra, bị cáo V khai: Ngày 07/01/2025 bị cáo đến nhà bị cáo P để lấy ma túy thì P đưa bị cáo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ma túy và rủ V cùng sử dụng ma túy. Bị cáo P không thừa nhận, tại phiên tòa bị cáo V xác định lời khai về nội dung này tại Cơ quan điều tra là không đúng, do lúc đó bị cáo không nhớ, cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến nội dung này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6.3]. Quá trình điều tra, bị cáo P khai: Bị cáo và Nguyễn Thị Thúy K sử dụng ma túy chung với nhau rất nhiều lần. Tại phiên tòa bị cáo P xác định lời khai về nội dung này tại Cơ quan điều tra là không đúng, do lúc đó bị cáo không nhớ. Nguyễn Thị Ngọc H2 khai ngoài ngày 09/01/2025 thì H2 và bị cáo V sử dụng ma túy chung với nhau nhiều lần, tuy nhiên bị cáo V không thừa nhận. Hiện nay, chưa làm việc được với Nguyễn Thị Thúy K, Nguyễn Thị Ngọc H2 do không còn cư trú ở địa phương và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến các nội dung này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6.4]. Đối với người tên B có hành vi bán ma túy cho bị cáo P, hiện chưa xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. Đối với Nguyễn Thị Thúy K, Nguyễn Thị Ngọc H2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/01/2025, Công an tỉnh Đ đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Phạm Tuấn V1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội "Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Tuấn V: **01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", **02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của 02 (Hai) tội là **03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2025.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P: **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", **02 (Hai) năm 03 (Ba)** tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và **02 (Hai) năm 03 (Ba)** tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của 03 (Ba) tội là **08 (Tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong sau giám định số 94/KL-KTHS ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Phòng K1 công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng, gồm: 01 quẹt gas, 01 nắp nhựa, 01 ống hút nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng, gồm: 01 bình nước, 01 ống hút nhựa; 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng; 01 kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, 20 ống hút đã qua sử dụng, 02 quẹt gas đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động S1 đã qua sử dụng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm nghìn đồng).

Theo "Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản" ngày 11/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Đồng Nai và "Biên lai thu tiền" số 0000098 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P giao nộp 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng), để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai – Phân trại tạm giam khu vực huyện Vĩnh Cửu;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Uỷ ban nhân dân phường (xã) của các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huy Công